CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 235/2026/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026*

NGHỊ ĐỊNH
Về hợp đồng thực hiện công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13;

Căn cứ Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14, được sửa đổi, bổ sung tại Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Chính phủ ban hành Nghị định về hợp đồng thực hiện công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về hợp đồng lao động và hợp đồng dịch vụ thực hiện công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đơn vị sự nghiệp công lập do cơ quan có thẩm quyền thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc ký kết, thực hiện hợp đồng lao động, hợp đồng dịch vụ với đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Bảo đảm thực hiện đúng chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không trái với quy định của điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ và hoạt động bình thường của đơn vị sự nghiệp công lập; tuân thủ quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

2. Đẩy mạnh cơ chế thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập; thúc đẩy xã hội hóa, bảo đảm nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu; xây dựng cơ chế linh hoạt trong thu hút, sử dụng chuyên gia, nhân lực chất lượng cao từ khu vực tư vào khu vực công.

3. Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động quy định tại Nghị định này không thuộc biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước và biên chế viên chức hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (sau đây gọi là đơn vị nhóm 1) và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên (sau đây gọi là đơn vị nhóm 2) được tự quyết định tổng số người làm việc trong đơn vị (bao gồm số biên chế viên chức và số lượng lao động hợp đồng), bảo đảm tổng số người làm việc cao hơn hoặc bằng số người làm việc tối thiểu theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có).

Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên có trách nhiệm rà soát để thực hiện tuyển dụng viên chức đối với số biên chế viên chức được giao; không dùng hình thức ký kết hợp đồng quy định tại Nghị định này để thay thế cho việc tuyển dụng viên chức.

4. Chế độ, chính sách đối với lao động hợp đồng thực hiện theo thỏa thuận trong hợp đồng, phù hợp với quy định của pháp luật và khả năng tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Người ký kết hợp đồng thực hiện công việc của vị trí việc làm quản lý không phải bảo đảm điều kiện về độ tuổi, chức danh quy hoạch, trình độ lý luận chính trị theo tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm của vị trí việc làm quản lý tương ứng. Việc lựa chọn người ký kết hợp đồng thực hiện công việc của vị trí việc làm quản lý phải thực hiện thông qua Đề án được cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập phê duyệt. Đề án phải xác định rõ căn cứ, sự cần thiết, mục tiêu, đối tượng, nội dung công việc; kết quả sản phẩm, thời gian thực hiện; điều kiện, tiêu chuẩn, tiêu chí lựa chọn, phương thức tổ chức thực hiện; nguồn kinh phí, dự toán kinh phí, phương thức chi trả và các điều kiện cần thiết khác (nếu có).

6. Trường hợp pháp luật về giáo dục, về khoa học và công nghệ hoặc pháp luật chuyên ngành khác có quy định khác về việc ký kết hợp đồng để thực hiện các công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Điều 4. Các loại công việc thực hiện ký kết hợp đồng

1. Công việc thuộc Danh mục vị trí việc làm viên chức, bao gồm:

a) Công việc thực hiện nhiệm vụ của vị trí việc làm quản lý;

b) Công việc thực hiện nhiệm vụ của vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ;

c) Công việc thực hiện nhiệm vụ của vị trí việc làm hỗ trợ.

2. Công việc phục vụ cho hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập không thuộc Danh mục vị trí việc làm viên chức, bao gồm:

a) Lái xe, bảo vệ;

b) Lễ tân, phục vụ; tạp vụ; trông giữ phương tiện; bảo trì, bảo dưỡng, vận hành trụ sở, trang thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động của đơn vị;

c) Công việc phục vụ khác do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định.

Điều 5. Đối tượng ký kết hợp đồng

1. Đối với các công việc ở vị trí việc làm quản lý:

a) Chuyên gia, nhà quản trị doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu, xuất sắc trong các lĩnh vực phù hợp với nhiệm vụ;

b) Luật gia, luật sư giỏi, nhà khoa học có chuyên môn sâu trong lĩnh vực phù hợp với nhiệm vụ;

c) Người có trình độ chuyên môn cao trong các ngành, lĩnh vực chiến lược, trọng điểm phù hợp với sự phát triển của đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Đối với các công việc ở vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ và vị trí việc làm hỗ trợ:

a) Ký hợp đồng với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này để thực hiện công việc của vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ;

b) Người có kinh nghiệm, am hiểu về chuyên môn, nghiệp vụ và đã từng triển khai trực tiếp các nhiệm vụ cụ thể có tính chất tương tự;

c) Người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đáp ứng theo yêu cầu của vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ hoặc vị trí việc làm hỗ trợ;

d) Pháp nhân, cá nhân đáp ứng được tiêu chuẩn, điều kiện cung ứng dịch vụ.

3. Đối với các công việc phục vụ cho hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập không thuộc Danh mục vị trí việc làm viên chức:

a) Người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đáp ứng theo yêu cầu của công việc phục vụ;

b) Pháp nhân, cá nhân đáp ứng được tiêu chuẩn, điều kiện cung ứng dịch vụ.

Điều 6. Số lượng hợp đồng ký kết

1. Đối với hợp đồng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị định này: Cấp có thẩm quyền ký kết hợp đồng căn cứ vào nhu cầu để xem xét, quyết định.

2. Đối với hợp đồng quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị định này:

a) Đơn vị nhóm 1 và đơn vị nhóm 2 được quyền quyết định số lượng hợp đồng ký kết theo nhu cầu về nguồn nhân lực của đơn vị;

b) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm từ 70% chi thường xuyên trở lên (sau đây gọi là đơn vị nhóm 3 tự chủ 70% trở lên) được quyền quyết định số lượng hợp đồng ký kết để đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực, bảo đảm không làm tăng tổng chi thường xuyên từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định;

c) Cơ quan quản lý viên chức quyết định số lượng hợp đồng ký kết trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên dưới 70% (sau đây

gọi là đơn vị nhóm 3 tự chủ dưới 70%) để bổ sung nhân lực còn thiếu so với định mức do cơ quan có thẩm quyền ban hành. Trường hợp chưa có quy định về định mức thì căn cứ vào nhu cầu thực tế của từng giai đoạn, cơ quan quản lý viên chức xem xét, quyết định;

d) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (bao gồm đơn vị nhóm 3 tự chủ 70% trở lên và đơn vị nhóm 3 tự chủ dưới 70%), đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (sau đây gọi là đơn vị nhóm 4) được ký kết hợp đồng lao động có thời hạn dưới 12 tháng để bổ sung nhân lực còn thiếu so với số biên chế viên chức được cấp có thẩm quyền giao để kịp thời thay cho số nghỉ thai sản, thôi việc, nghỉ hưu hoặc trong trường hợp chưa tuyển dụng viên chức được;

đ) Ngoài số hợp đồng được ký kết theo quy định tại điểm d khoản này, đơn vị nhóm 4 thuộc lĩnh vực sự nghiệp giáo dục và y tế được ký kết hợp đồng lao động không quá 70% số chênh lệch giữa số biên chế viên chức được giao với số định mức do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế ban hành. Số lượng hợp đồng ký kết do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan quản lý ở trung ương xem xét, quyết định. Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thì phải báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất.

3. Đối với hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định này:

Đơn vị sự nghiệp công lập quyết định ký kết hợp đồng dịch vụ với tổ chức để thực hiện công việc quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định này.

Trường hợp không có tổ chức cung cấp dịch vụ đáp ứng yêu cầu hoặc có nhưng không thỏa thuận được nội dung thì ký kết hợp đồng dịch vụ hoặc hợp đồng lao động với cá nhân; số lượng lao động hợp đồng do đơn vị sự nghiệp công lập quyết định trên cơ sở bảo đảm phù hợp với quy mô tổ chức của đơn vị.

Điều 7. Thẩm quyền ký kết hợp đồng

1. Đối với vị trí việc làm quản lý

a) Cấp có thẩm quyền bổ nhiệm quyết định ký kết hợp đồng để thực hiện công việc của vị trí việc làm là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; quyết định ký kết hợp đồng hoặc phân cấp, ủy quyền cho người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập ký kết hợp đồng để thực hiện công việc của vị trí việc làm cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định ký kết hợp đồng để thực hiện công việc của vị trí việc làm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các đơn vị thuộc, trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Việc ký kết hợp đồng đối với vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ và vị trí việc làm hỗ trợ do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định.

3. Việc ký kết hợp đồng đối với công việc phục vụ cho hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập không thuộc Danh mục vị trí việc làm viên chức do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định ký kết hợp đồng hoặc giao cho người đứng đầu các đơn vị thuộc, trực thuộc ký kết hợp đồng.

Điều 8. Hình thức hợp đồng, loại hợp đồng và thời hạn hợp đồng

1. Các công việc quy định tại Điều 4 Nghị định này được ký kết hợp đồng bằng văn bản; trường hợp ký kết thông qua phương tiện điện tử thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Các loại hợp đồng được ký kết và ưu tiên ký kết hợp đồng:

a) Đối với công việc quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị định này: Thực hiện ký kết hợp đồng lao động;

b) Đối với công việc quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Nghị định này: Thực hiện ký kết hợp đồng dịch vụ hoặc hợp đồng lao động phù hợp với tính chất và đặc thù chuyên môn, nghiệp vụ của công việc;

c) Đối với công việc quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị định này: Thực hiện ký kết hợp đồng dịch vụ hoặc hợp đồng lao động, trong đó ưu tiên ký kết hợp đồng dịch vụ;

d) Đối với công việc quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định này: Thực hiện ký kết hợp đồng dịch vụ với tổ chức.

Trường hợp không có tổ chức cung cấp dịch vụ đáp ứng yêu cầu hoặc có tổ chức cung cấp dịch vụ nhưng không thỏa thuận được nội dung thì thực hiện ký kết hợp đồng dịch vụ hoặc hợp đồng lao động đối với cá nhân.

3. Hình thức, thời hạn hợp đồng:

a) Thời hạn hợp đồng phải căn cứ vào tính chất nhiệm vụ (đột xuất, kế hoạch hằng năm, dài hạn hoặc ngắn hạn), nhu cầu sử dụng nhân lực, điều kiện kinh phí thực hiện nhiệm vụ, khả năng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ;

b) Hình thức, thời hạn hợp đồng dịch vụ thực hiện theo quy định của pháp luật dân sự;

c) Hình thức, thời hạn hợp đồng lao động thực hiện theo quy định của pháp luật lao động.

4. Đối với một số lĩnh vực hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao và các lĩnh vực đặc thù khác yêu cầu tuổi lao động chưa đủ 18 tuổi thì việc ký kết hợp đồng lao động thực hiện theo quy định của pháp luật lao động về ký kết hợp đồng lao động với người lao động chưa thành niên.

5. Ngoài các nội dung quy định tại Nghị định này, các nội dung khác trong hợp đồng dịch vụ và hợp đồng lao động áp dụng theo quy định tương ứng của pháp luật dân sự, pháp luật lao động và pháp luật khác có liên quan.

Điều 9. Các trường hợp không ký kết hợp đồng

1. Không ký hợp đồng đối với các trường hợp sau đây:

a) Người đang là cán bộ, công chức, người đang công tác trong lực lượng vũ trang, người làm công tác cơ yếu; người đã thôi việc, nghỉ hưu thuộc đối tượng chưa được ký kết hợp đồng theo quy định của pháp luật;

b) Người bị cấm hành nghề theo quy định của pháp luật về ngành, lĩnh vực; người có xung đột lợi ích theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

c) Người không đủ tiêu chuẩn, điều kiện cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật chuyên ngành;

d) Người đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc; người bị mất năng lực hành vi, hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị cấm làm công việc liên quan đến công việc ký kết hợp đồng;

đ) Người có quan hệ là vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ; cha, mẹ (vợ hoặc chồng), cha nuôi, mẹ nuôi; con đẻ, con nuôi; anh, chị, em ruột; cô, dì, chú, bác, cậu ruột; anh, chị, em ruột của vợ hoặc chồng; vợ hoặc chồng của anh, chị, em ruột với người có thẩm quyền ký hợp đồng.

2. Không ký kết hợp đồng để thực hiện công việc liên quan đến an ninh quốc gia, bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Tiêu chuẩn, điều kiện của các bên ký kết hợp đồng

1. Đối với cơ quan, đơn vị ký hợp đồng: Có nhu cầu thực hiện nhiệm vụ chiến lược, trọng điểm hoặc theo nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao để quản lý, điều hành, phát triển đơn vị sự nghiệp công lập hoặc thực hiện công việc của vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ, vị trí việc làm hỗ trợ trong đơn vị sự nghiệp công lập trong một thời gian nhất định.

2. Đối với cá nhân được ký kết hợp đồng:

a) Có chuyên môn phù hợp với công việc cần ký hợp đồng; có lý lịch rõ ràng; có đủ sức khỏe để làm việc; có năng lực, kinh nghiệm thực tiễn, đủ điều kiện được ký hợp đồng, tham gia công việc của đơn vị theo quy định của pháp luật;

b) Đáp ứng được các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành và theo quy định của cơ quan có thẩm quyền ký hợp đồng (nếu có);

c) Không thuộc các trường hợp không ký kết hợp đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định này.

3. Đối với tổ chức, đơn vị (pháp nhân) cung cấp dịch vụ:

a) Có đầy đủ tư cách pháp lý, năng lực chuyên môn, nhân sự và điều kiện cần thiết theo yêu cầu của đơn vị và yêu cầu của hợp đồng;

b) Đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện của lĩnh vực hoạt động;

c) Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo thỏa thuận.

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ của các bên ký hợp đồng

1. Đối với cơ quan, đơn vị ký hợp đồng:

a) Quyết định nội dung, yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn kết quả đầu ra của hợp đồng và tổ chức triển khai, giám sát, kiểm tra thực hiện;

b) Sở hữu, quản lý, khai thác và sử dụng kết quả, sản phẩm tạo ra từ hợp đồng theo quy định của pháp luật và các nội dung đã thỏa thuận;

c) Bảo đảm đầy đủ kinh phí thực hiện hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật; thực hiện dự toán, thanh toán, quyết toán và kiểm soát chi theo quy định của pháp luật hiện hành;

d) Bảo đảm thông tin, tài liệu cung cấp cho cá nhân, tổ chức ký hợp đồng phục vụ nhiệm vụ được bảo mật và sử dụng đúng mục đích;

đ) Đơn phương chấm dứt hợp đồng theo quy định của pháp luật;

e) Yêu cầu bên ký hợp đồng bồi thường thiệt hại trong trường hợp vi phạm hợp đồng theo quy định của pháp luật;

g) Thực hiện việc đánh giá lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật lao động, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị;

h) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm cá nhân về việc thực hiện việc ký hợp đồng theo đúng quy định tại Nghị định này và các quy định khác có liên quan.

2. Đối với cá nhân ký hợp đồng:

a) Thực hiện đầy đủ, đúng hạn, bảo đảm chất lượng các nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ theo thỏa thuận trong hợp đồng; chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan, đơn vị về kết quả thực hiện;

b) Được sử dụng thông tin, tài liệu, trang thiết bị của đơn vị để phục vụ nhiệm vụ được giao; nghiêm cấm sử dụng sai mục đích, để lộ, làm mất, sao chép hoặc chuyển giao trái phép tài liệu mật, tài sản hoặc sản phẩm được giao;

c) Được bảo đảm điều kiện thực hiện nhiệm vụ theo nội dung hợp đồng;

d) Được thanh toán tiền lương, tiền thưởng, thù lao, chế độ thuê khoán tương ứng với kết quả, sản phẩm theo thỏa thuận trong hợp đồng và theo quy định của pháp luật.

Tiền lương trong hợp đồng áp dụng một trong hai hình thức: Áp dụng mức tiền lương theo thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật lao động hoặc áp dụng tiền lương theo bảng lương của viên chức phù hợp với khả năng tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Trường hợp thỏa thuận áp dụng tiền lương theo bảng lương của viên chức thì việc áp dụng các loại phụ cấp được hưởng (nếu có), chế độ nâng bậc lương và các chế độ, chính sách khác có liên quan đến tiền lương thực hiện theo thỏa thuận;

đ) Được bảo đảm điều kiện làm việc theo quy định của pháp luật, theo quy định của cơ quan, đơn vị và theo thỏa thuận trong hợp đồng; được tiếp cận tài liệu chuyên môn, thông tin cần thiết phục vụ công việc theo quy định của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

e) Thời gian làm việc theo hợp đồng lao động theo quy định tại Nghị định này được tính làm căn cứ xếp lương theo vị trí việc làm nếu được tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức;

g) Chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại nếu vi phạm nghĩa vụ hợp đồng và trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng nếu có hành vi vi phạm gây thiệt hại cho cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc cho bên thứ ba theo quy định của pháp luật;

h) Tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, nội quy, quy chế, quy định chuyên môn của cơ quan, đơn vị.

3. Đối với tổ chức, đơn vị cung cấp dịch vụ:

a) Tổ chức thực hiện đầy đủ nội dung, khối lượng, chất lượng, tiến độ công việc theo hợp đồng đã ký kết;

b) Chịu trách nhiệm bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho người lao động thuộc tổ chức, đơn vị mình; tuân thủ các quy định về an toàn, an ninh, bảo mật trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng;

c) Cam kết bảo mật tuyệt đối các thông tin, tài liệu, dữ liệu, sản phẩm được giao hoặc tạo ra trong quá trình thực hiện hợp đồng, không được sử dụng sai mục đích, chuyển giao trái phép;

d) Chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại nếu vi phạm nghĩa vụ hợp đồng và trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng nếu có hành vi vi phạm gây thiệt hại cho cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc cho bên thứ ba theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Quy trình thực hiện ký kết hợp đồng

1. Đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện ký kết hợp đồng theo quy trình sau, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này:

a) Thông báo mời ký kết hợp đồng hoặc thông báo tuyển dụng lao động hợp đồng bằng một trong các hình thức sau:

Đăng tải trên cổng thông tin điện tử hoặc phương tiện thông tin đại chúng khác của đơn vị;

Gửi trực tiếp văn bản mời ký kết hợp đồng tới tổ chức, cá nhân đã được lựa chọn.

b) Thông báo bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

Thông tin về nhiệm vụ cần thực hiện và loại hợp đồng;

Điều kiện, tiêu chuẩn của đối tượng được ký hợp đồng;

Thời gian, địa điểm ký kết hợp đồng;

Hạn nộp hồ sơ, thông tin liên hệ để hướng dẫn, giải đáp và tiếp nhận hồ sơ (nếu có);

Các nội dung khác có liên quan.

c) Tổng hợp danh sách tổ chức, cá nhân đăng ký;

d) Xem xét, quyết định việc ký kết hợp đồng theo thẩm quyền.

Trong trường hợp có nhiều tổ chức, cá nhân cùng đáp ứng yêu cầu thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền thành lập Hội đồng để tư vấn việc lựa chọn trước khi quyết định ký hợp đồng. Thành phần Hội đồng tư vấn, phương thức lựa chọn thực hiện theo quyết định của cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan. Hội đồng tư vấn có trách nhiệm tổng hợp đầy đủ các ý kiến để báo cáo cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền ký kết hợp đồng xem xét, quyết định. Hội đồng tư vấn tự giải tán khi hoàn thành nhiệm vụ.

2. Trường hợp phát sinh nhu cầu và để đáp ứng thực hiện ngay yêu cầu nhiệm vụ thì không phải thực hiện quy trình theo quy định tại khoản 1 Điều này. Cơ quan, bộ phận giúp việc về tổ chức cán bộ tham mưu cấp có thẩm quyền thực hiện việc ký kết hợp đồng, bảo đảm công khai, minh bạch và đúng quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 13. Kinh phí thực hiện

1. Đơn vị nhóm 1 và nhóm 2: Kinh phí thực hiện hợp đồng được bảo đảm từ nguồn kinh phí tự bảo đảm của đơn vị theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Đơn vị nhóm 3 (bao gồm đơn vị nhóm 3 tự chủ từ 70% trở lên và đơn vị nhóm 3 tự chủ dưới 70%): Kinh phí thực hiện hợp đồng sử dụng từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp, nguồn ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ thực hiện cơ chế tự chủ tài chính (nếu có), bảo đảm không làm tăng tổng kinh phí chi thường xuyên và kinh phí hỗ trợ chi thường xuyên từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định.

3. Đơn vị nhóm 4, trừ đơn vị nhóm 4 thuộc lĩnh vực giáo dục và y tế: Kinh phí thực hiện hợp đồng sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Đơn vị nhóm 4 thuộc lĩnh vực giáo dục và y tế: Kinh phí thực hiện hợp đồng do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định, được bố trí từ nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách địa phương (ngoài kinh phí giao tự chủ của đơn vị). Đối với các đơn vị trực thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan quản lý ở trung ương do ngân sách trung ương bảo đảm theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách.

5. Đơn vị thực hiện cơ chế tài chính đặc thù: Tiền lương lao động hợp đồng và chi khác (nếu có) cho lao động hợp đồng thực hiện theo cơ chế tài chính đặc thù do cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 14. Điều khoản chuyển tiếp và áp dụng

1. Người ký kết hợp đồng lao động, hợp đồng dịch vụ thực hiện công việc hỗ trợ phục vụ và công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập trước ngày Nghị định này có hiệu lực theo đúng quy định của pháp luật tại thời điểm ký kết tiếp tục thực hiện hợp đồng đã ký đến hết thời hạn mà không phải ký lại hợp đồng theo quy định của Nghị định này; được ưu tiên ký hợp đồng theo quy định tại Nghị định này nếu các bên còn nhu cầu.

2. Đối với hợp đồng lao động hoặc hợp đồng dịch vụ đã được ký kết theo đúng quy định của pháp luật tại thời điểm ký kết, các bên có trách nhiệm tiếp tục thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo hợp đồng nếu không có thỏa thuận khác.

3. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định việc áp dụng quy định tại Nghị định này trong đơn vị sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

4. Bảo hiểm xã hội Việt Nam, tổ chức khoa học và công nghệ, tổ chức khác được giao biên chế viên chức theo quy định của pháp luật quyết định việc áp dụng quy định tại Nghị định này trong đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

5. Đơn vị sự nghiệp thuộc các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, đơn vị sự nghiệp thuộc đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị sự nghiệp thuộc doanh nghiệp nhà nước quyết định việc áp dụng quy định tại Nghị định này.

Điều 15. Trách nhiệm thực hiện

1. Các bộ, ngành, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện theo quy định tại Nghị định này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; phân cấp, ủy quyền thực hiện các thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

b) Ban hành theo thẩm quyền cơ chế, chính sách khác hoặc huy động các nguồn lực hợp pháp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật để thực hiện các chính sách ưu đãi đối với tổ chức, cá nhân ký hợp đồng thực hiện công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Chỉ đạo đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại điểm c, điểm đ khoản 2 Điều 6 Nghị định này báo cáo nhu cầu về số lượng ký kết hợp đồng (ngoài biên chế viên chức) để tổng hợp, xem xét quyết định.

2. Bộ Tài chính có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn nguồn kinh phí để ký kết hợp đồng quy định tại khoản 1; điểm a, điểm b, điểm c, điểm d khoản 2 và khoản 3 Điều 6 Nghị định này từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp, nguồn ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ để thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo quy định (nếu có) (ngoài quỹ tiền lương biên chế viên chức);

b) Hướng dẫn nguồn kinh phí để ký kết hợp đồng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 6 Nghị định này từ ngân sách nhà nước (ngoài quỹ tiền lương biên chế viên chức);

c) Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí và các nội dung khác liên quan đến tài chính để thực hiện ký kết hợp đồng theo quy định của Nghị định này.

3. Bộ Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Nghị định này.

4. Đơn vị sự nghiệp công lập:

a) Xây dựng Đề án ký kết hợp đồng thực hiện công việc của vị trí việc làm quản lý trình cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp quyết định theo nhu cầu của đơn vị;

b) Đơn vị sự nghiệp công lập chủ động thực hiện việc ký kết hợp đồng đối với tổ chức, cá nhân để thực hiện các công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập trong phạm vi số lượng hợp đồng đã được cấp có thẩm quyền quyết định, bảo đảm thực hiện đúng quy định tại Nghị định này.

Điều 16. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Các quy định liên quan về hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ phục vụ và công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực.

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (2).

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Phạm Thị Thanh Trà